

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 80/2022/DS-ST

Ngày: 10-3-2022

V/v tranh chấp “Đòi tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phúc Viễn

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Th**, sinh năm 1971; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Lương Phú C, xã Lương Hòa L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Đoàn Thị D**, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Lương Phú C, xã Lương Hòa L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22-4-2021 nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày:

Ngày 11/3/2012 (19/02/2012 AL) bà Th có cho vợ chồng bà Đoàn Thị D và ông Nguyễn Văn V mượn số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận 02 tháng trả; Ngày 31/7/2013 (24/6/2013 AL) vợ chồng bà Đoàn Thị D và ông Nguyễn Văn V mượn 06 chỉ vàng SJC, thỏa thuận đến tháng 02/2014 (AL) trả; Ngày 01/8/2013 (25/6/2013 AL) bà D tiếp tục mượn 04 chỉ vàng SJC, thỏa thuận 02 tháng sau trả và

hàng tháng gửi lãi 01 chỉ vàng quy định 3.000.000 đồng; Ngày 26/4/2012 (17/3/2013 AL) bà D mượn 20.000.000 đồng, thỏa thuận đến tết sẽ trả gốc và lãi với lãi suất 4%/tháng.

Toàn bộ số tiền, vàng có ghi biên nhận và thỏa thuận với nhau, nhưng đến nay vẫn chưa hoàn trả lại số tiền, vàng đã mượn như thỏa thuận.

Nay bà Thủy yêu cầu bà Đoàn Thị D, ông Nguyễn Văn V phải trả tổng số tiền nợ 35.000.000 đồng và 10 chỉ vàng SJC được quy đổi thành tiền là 54.850.000 đồng.

Đối với bà Đoàn Thị D, ông Nguyễn Văn V hiện nay vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Lương Phú C, xã Lương Hòa L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D, ông V không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không có lý do tại các phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc tranh chấp “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Các đương sự đều cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn bà Đoàn Thị D, ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà D, ông V.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 11/3/2012 (19/02/2012 AL) bị đơn có vay nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận 02 tháng trả; Ngày 31/7/2013 (24/6/2013 AL) vợ chồng bà Đoàn Thị D và ông Nguyễn Văn V mượn 06 chỉ vàng SJC, thỏa thuận đến tháng 02/2014 (AL) trả; Ngày 01/8/2013 (25/6/2013 AL) vợ chồng bà D tiếp tục mượn 04 chỉ vàng SJC, thỏa thuận 02 tháng sau trả và hàng tháng gửi lãi 01 chỉ vàng quy định 3.000.000 đồng; Ngày 26/4/2012 (17/3/2013 AL) bà D mượn 20.000.000 đồng, thỏa thuận đến tết sẽ trả gốc và lãi với lãi suất 4%/tháng. Tất cả các lần vay mượn trên đều có viết biên nhận và ký tên.

Do đó, có căn cứ xác định bà Đoàn Thị D và ông Nguyễn Văn V có vay mượn tiền vàng của bà Th. Khi nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà D ông V trả số tiền vàng trên nhưng bị đơn không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện, do đó không có cơ sở xác định bị đơn có trả số tiền vàng trên cho nguyên đơn. Căn cứ vào các biên nhận tiền, vàng của bị đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Nguyên đơn thống nhất đồng ý quy đổi 10 chỉ vàng SJC thành tiền là 54.850.000 đồng là có lợi cho bị đơn, không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Th.

Buộc bà Đoàn Thị D và ông Nguyễn Văn V phải trả cho bà Phạm Thị Th tổng số tiền 89.850.000 (tám mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Đoàn Thị D và ông Nguyễn Văn V phải chịu 4.492.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn 2.246.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004854 ngày 27-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương